

Số: 1075/TTg-QHQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2021

V/v phê duyệt Đề xuất Dự án
“Phát triển đô thị ven biển miền
Trung hướng đến tăng trưởng xanh
và ứng phó với biến đổi khí hậu
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị”
sử dụng vốn vay của AFD.

Kính gửi:

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,
Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4670/BKHĐT-KTĐN ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh có ý kiến như sau:

1. Phê duyệt Đề xuất Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà” vay vốn của AFD, với các nội dung chính sau đây:

a) Tên dự án: Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà.

b) Tên Nhà tài trợ: Cơ quan Phát triển Pháp.

c) Cơ quan chủ quản dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

d) Mục tiêu dự án:

- Mục tiêu tổng quát:

+ Phát triển hệ thống các đô thị ven biển miền Trung theo đúng định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt.

+ Xây dựng thành phố Đông Hà thành đô thị xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu theo đúng mục tiêu quy hoạch thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tại Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2016.

- Mục tiêu cụ thể: Từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng của đô thị, đảm bảo tăng trưởng xanh và ứng phó với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, tạo môi trường sống bền vững cho người dân đô thị.

đ) Quy mô Dự án:

- Hợp phần 1: Đầu tư xây dựng

+ Kè quanh Hới Sông (diện tích sử dụng đất khoảng 08 ha): Xây dựng tuyến kè và kết hợp nạo vét dòng chảy dài khoảng 5.330m. Cốt đỉnh kè từ +3m ÷ +4m, trong đó: Đoạn kè sinh thái dài khoảng 1.630m tại các vị trí ít dân cư và có quỹ đất; đoạn kè bán sinh thái dài khoảng 3.700m tại các vị trí có dân cư sinh sống hoặc có đường dân sinh.

+ Kè bờ Tây sông Thạch Hãn và bờ Bắc sông Vĩnh Phước (diện tích sử dụng đất khoảng 9,38 ha): Xây dựng tuyến kè gồm 05 đoạn với tổng chiều dài khoảng 6.250m (điểm đầu tại bờ Tây sông Thạch Hãn, vị trí ngã ba giao sông Hiếu và sông Thạch Hãn, điểm cuối tại khu dân cư làng Vạn Chài sông Vĩnh Phước). Cốt đỉnh kè từ +3m ÷ +4m, trong đó: Đoạn kè sinh thái dài khoảng 2.250m tại các vị trí ít dân cư và có quỹ đất; đoạn kè bán sinh thái dài khoảng 3.000m tại các vị trí có dân cư sinh sống hoặc có đường dân sinh.

+ Cải tạo hệ thống thoát nước hạ lưu hồ Trung Chỉ (diện tích sử dụng đất khoảng 7,14 ha):

(i) Xây dựng tuyến kè và kết hợp nạo vét dòng chảy dài khoảng 4.760m: Đoạn 1 (từ hạ lưu hồ Trung Chỉ đến điểm đầu hồ công viên Hùng Vương) dài khoảng 760m, chiều cao đỉnh kè bám sát theo địa hình +8,0m ÷ +10,5m; đoạn 2 (Cống thoát nước hiện trạng và quanh hồ phía Đông đường Lê Lợi) dài khoảng 2.000m, cốt đỉnh kè từ +7,5m ÷ +6,0m; đoạn 3 (từ hạ lưu hồ phía Đông đường Lê Lợi đến cánh đồng Đông Lương) dài khoảng 2.000m, cốt đỉnh kè từ +5,0m ÷ +3,0m.

(ii) Bố trí hệ thống thu gom nước thải hai bên tuyến kênh bằng cống uPVC D400 từ cầu Hùng Vương đến đường Lê Lợi và cống HPPE D560 từ đường Lê Lợi về kênh thủy lợi kênh chính Ái Tử.

(iii) Xây dựng 01 trạm bơm dâng nước thải và 600m tuyến cống áp lực D250 để chuyển tải nước thải đến tuyến cống bao hạ lưu cầu Lập Thạch.

+ Cải tạo hệ thống thoát nước hạ lưu hồ Khe Mây (diện tích sử dụng đất khoảng 7,35 ha):

(i) Xây dựng tuyến kè và kết hợp nạo vét dòng chảy dài khoảng 4.900m. Cốt đỉnh kè từ +3m ÷ +4m, trong đó: Đoạn kè sinh thái dài khoảng 2.200m tại các vị trí ít dân cư và có quỹ đất (từ đầu tuyến đến đường Trần Bình Trọng); đoạn kè bán sinh thái dài khoảng 2.700m tại các vị trí quy hoạch có dân cư sinh sống (từ đường Trần Bình Trọng đến đường Khóa Bảo và tuyến kênh nhánh từ đường Trần Hưng Đạo đến kè sông Con).

(ii) Bố trí ống uPVC D400 dọc theo kè từ đường Trần Bình Trọng về đến giếng tách số 1 trên tuyến cống bao trên đường Bà Triệu.

+ Nâng cấp hạ tầng Nam sông Hiếu (diện tích sử dụng đất khoảng 07 Ha): Xây dựng tuyến đường nội bộ rộng khoảng 04m, dài khoảng 1.500m từ chợ

Đông Hà đến làng rền Phường 3; tuyến đường đi bộ rộng khoảng 02m, dài khoảng 500m từ làng rền Phường 3 đến cầu đường Sắt.

+ Cải tạo chỉnh trang các tuyến phố dọc hai bên đường sắt Bắc – Nam đoạn qua thành phố Đông Hà (diện tích sử dụng đất khoảng 5,08 ha):

(i) Xây dựng tuyến đường bê tông nhựa có tổng chiều dài khoảng 4.230m, rộng khoảng 12m, mặt đường rộng khoảng 07m.

(ii) Xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom nước thải, hè phố: đoạn từ Sông Hiếu đến Trần Hưng Đạo dài khoảng 975m; đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lê Văn Hưu dài khoảng 830m; đoạn từ đường Lê Thánh Tông đến đường Tân Sở dài khoảng 2.425m.

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng các khu thu nhập thấp (diện tích sử dụng đất khoảng 13,25 ha): Các hạng mục được bố trí khu vực trung tâm của thành phố Đông Hà, cụ thể là:

(i) Xây dựng hệ thống thoát nước cấp 1: Khoảng 3.000m cống hộp B2000 và khoảng 120m cống B2500.

(ii) Xây dựng hệ thống cống cấp 2 và hoàn trả mặt bằng: Khoảng 6.500m cống tròn D600 đến D800.

(iii) Xây dựng hệ thống đầu nối mạng cấp 3: Khoảng 13.500 m mương bê tông B300 đến B500.

(iv) Xây dựng hoàn trả khoảng 15 km đường phân khu vực với mặt cắt ngang từ khoảng 06 đến 10m tại các phường trung tâm.

- Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực

+ Nâng cao năng lực và đào tạo cho Ban Quản lý dự án (gồm: Đào tạo chuyên môn về quản lý dự án, quản lý đô thị..., trao đổi học tập kinh nghiệm với các địa phương).

+ Nâng cao năng lực và đào tạo cho cộng đồng và chính quyền địa phương (gồm: Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà và các sở, ban ngành có liên quan, các phòng ban trong bộ máy tổ chức của thành phố, cộng đồng cư dân thành phố... giúp cộng đồng có thêm những kiến thức nhận biết về giám sát cộng đồng, hiệu quả dự án, quản lý cộng đồng...).

+ Mua phần mềm quản lý đất đai (gồm: Mua sắm, đào tạo nhân lực đảm bảo năng lực vận hành quản lý ứng dụng GIS; lựa chọn tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu chuẩn về quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật).

+ Hỗ trợ kỹ thuật công tác quản lý vận hành (gồm: Đào tạo kỹ thuật, xây dựng các quy trình vận hành chuẩn và hướng dẫn đơn vị được giao quản lý vận hành hệ thống được Dự án đầu tư.

e) Thời gian thực hiện (dự kiến): 04 năm.

g) Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn (dự kiến): 1.149,23 tỷ VNĐ (tương đương 42,23 triệu Euro), trong đó:

- Vốn vay AFD: 33,80 triệu Euro (tương đương 919,87 tỷ VNĐ).

- Vốn ODA không hoàn lại: 1,36 triệu Euro (tương đương 37,13 tỷ VNĐ).

- Vốn đối ứng: 192,23 tỷ VNĐ (tương đương 7,06 triệu Euro). Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cân đối và thực hiện theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

h) Cơ chế tài chính trong nước:

- Phần vốn vay AFD: Ngân sách Nhà nước cấp phát 60% và cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị vay lại 40%.

- Phần vốn ODA không hoàn lại: Ngân sách Nhà nước cấp phát 100%.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị: triển khai lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án; tiếp thu đầy đủ ý kiến của các cơ quan để xây dựng, hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, bảo đảm việc đầu tư Dự án hiệu quả và trình duyệt theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm theo CV 4670);
- TTg, PTTg: Phạm Bình Minh,
- VPCP: BTCN,
- PCN Nguyễn Xuân Thành
- các Vụ: CN, NN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, QHQT(3). ĐT

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh